

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THEO CƠ CHẾ MỘT**  
**CỬA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03 TTHC)**

| <b>Số TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>  | <b>Ghi chú</b> |
|--------------|--|----------------|
| 01           | Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm                                     |                |
| 02           | Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm                         |                |
| 03           | Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình |                |

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**Cụm từ viết tắt:**

- Thủ tục hành chính: TTHC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Bộ phận một cửa: BPMC
- Công chức chuyên môn: CCCM

**1. Nhóm 02 TTHC**

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm
- Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm

*1.1 Trường hợp không có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai.*

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày

| Số TT | Trình tự thực hiện   | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|-------|--|--|---------------------|
| B1    | - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.<br>- Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.  | Công chức BPMC cấp xã  | 0,5 ngày            |
| B2    | Phân công xử lý hồ sơ  | Lãnh đạo UBND cấp xã   | 0,5 ngày            |
| B3    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thực hiện các bước tiếp theo quy định. | CCCM cấp xã  | 0,5 ngày            |
| B4    | Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.  | Chủ tịch UBND cấp xã, Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Trưởng thôn và rà soát viên, CCMC cấp xã | 01 ngày             |

| Số TT | Trình tự thực hiện  | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện  |
|-------|---|---|----------------------|
| B5    | Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã, Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên, một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác, đại diện MTTQVN cấp xã | 01 ngày              |
| B6    | Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã.  | 03 ngày làm việc     |
| B7    | Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã xem xét   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã   | 04 ngày              |
| B8    | Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định.                              | Chủ tịch UBND cấp xã, CCCM cấp xã   | 02 ngày              |
| B9    | Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho CCCM xã.   | Văn thư UBND cấp xã   | 01 ngày              |
| B10   | Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả  | CCCM cấp xã   | 1,5 ngày             |
| B11   | Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi   | Công chức BPMC cấp xã   | Không tính thời gian |
|       | <b>Tổng thời gian thực hiện</b>   |   | <b>15 ngày</b>       |

**1.2. Trường hợp có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai.**

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày

| Số TT | Trình tự thực hiện  | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện |
|-------|---|---|---------------------|
| B1    | - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.<br>- Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.   | Công chức BPMC cấp xã   | 0,5 ngày            |
| B2    | Phân công xử lý hồ sơ   | Lãnh đạo UBND cấp xã  | 0,5 ngày            |
| B3    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thực hiện các bước tiếp theo quy định | CCCM cấp xã   | 0,5 ngày            |
| B4    | Thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình  | Chủ tịch UBND cấp xã, Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Trưởng thôn và rà soát viên, CCCM cấp xã  | 01 ngày             |
| B5    | Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã, Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên, một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác, đại diện MTTQVN cấp xã | 01 ngày             |

| <b>Số TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>   | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>            | <b>Thời gian thực hiện</b>                                  |
|--------------|---|---|---|
| B6           | Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có)                   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã | 03 ngày làm việc  |
| B7           | Khi có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại. | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã | 02 ngày làm việc (theo quy định không quá 07 ngày làm việc) |
| B8           | Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã | 03 ngày làm việc  |
| B9           | Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã xem xét   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã | 01 ngày   |
| B10          | Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định.  | Chủ tịch UBND cấp xã, CCCM cấp xã       | 01 ngày   |
| B11          | Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho CCCM xã.   | Văn thư UBND cấp xã                     | 01 ngày   |
| B12          | Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả  | CCCM cấp xã                             | 0,5 ngày  |
| B13          | Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi   | Công chức BPMC cấp xã                   | Không tính thời gian  |
|              | <b>Tổng thời gian thực hiện</b>   |   | <b>15 ngày</b>  |

## 2. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

*2.1. Trường hợp không có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai.*

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày

| Số TT | Trình tự thực hiện  | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|-------|---|--|---------------------|
| B1    | - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.<br>- Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.   | Công chức BPMC cấp xã  | 0,5 ngày            |
| B2    | Phân công xử lý hồ sơ   | Lãnh đạo UBND cấp xã   | 0,5 ngày            |
| B3    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. | CCCM cấp xã  | 0,5 ngày            |
| B4    | Thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình   | Chủ tịch UBND cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã. | 01 ngày             |
| B5    | Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã                        | 05 ngày làm việc    |
| B6    | Tổng hợp, lập danh sách, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã xem xét   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã.                       | 03 ngày             |

| <b>Số TT</b>                    | <b>Trình tự thực hiện</b>  | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>       | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|--|------------------------------------|----------------------------|
| B7                              | Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định. | Chủ tịch UBND cấp xã, CCCM cấp xã. | 02 ngày                    |
| B8                              | Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho công chức chuyên môn xã.  | Văn thư UBND cấp xã                | 01 ngày                    |
| B9                              | Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả   | CCCM cấp xã                        | 1,5 ngày                   |
| B10                             | Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi  | Công chức BPMC cấp xã              | Không tính thời gian       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |  |                                    | <b>15 ngày</b>             |

**2.2. Trường hợp có khiếu nại về kết quả rà soát được niêm yết, thông báo công khai.**

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày

| <b>Số TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>   | <b>Trách nhiệm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|--------------|---|------------------------------|----------------------------|
| B1           | - Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử.<br>- Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo UBND cấp xã.   | Công chức BPMC cấp xã        | 0,5 ngày                   |
| B2           | Phân công xử lý hồ sơ   | Lãnh đạo UBND cấp xã         | 0,5 ngày                   |
| B3           | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. | CCCM cấp xã                  | 0,5 ngày                   |

| <b>Số TT</b>                    | <b>Trình tự thực hiện</b>  | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                   | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------|--|--|----------------------------|
|                                 | - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu:<br>Thực hiện các bước tiếp theo quy định.   |  |                            |
| B4                              | Thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình  | Chủ tịch UBND cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã. | 01 ngày                    |
| B5                              | Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã.   | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã                        | 05 ngày làm việc           |
| B6                              | Tổ chức phúc tra khi có khiếu nại về kết quả niêm yết  | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã                        | 03 ngày làm việc           |
| B7                              | Tổng hợp, lập danh sách, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã xem xét  | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, CCCM cấp xã.                       | 1,5 ngày                   |
| B8                              | Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do đối với trường hợp không đủ điều kiện theo quy định. | Chủ tịch UBND cấp xã, CCCMC cấp xã                             | 01 ngày                    |
| B9                              | Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả cho CCCM xã.  | Văn thư UBND cấp xã  | 01 ngày                    |
| B10                             | Cập nhật kết quả lên hệ thống phần mềm và bàn giao kết quả cho bộ phận trả kết quả   | CCCM cấp xã  | 01 ngày                    |
| B11                             | Trả kết quả giải quyết<br>Thống kê, theo dõi   | Công chức BPMC cấp xã  | Không tính thời gian       |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |  |  | <b>15 ngày</b>             |